TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 401/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 147/2026/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Trọng T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số đường Tân S, khu phố 26, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số đường Tân S, khu phố 26, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Lê Trọng T và bà Nguyễn Thị N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 11/02/2017 của Ủy ban nhân dân phường BA, quận B, (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 08/01/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/02/2026, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông T và bà N thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trọng T và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41 ngày 11/02/2017 của Ủy ban nhân dân phường BA, quận B, (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung

1. Lê Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 05/01/2017;

2. Lê Nguyễn Minh A, sinh ngày 26/02/2018.

Ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung tên Lê Nguyễn Minh Đ và Lê Nguyễn Minh A cho đến khi 02 trẻ lần lượt đủ 18 tuổi. Ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Lê Trọng T và bà Nguyễn Thị N phải chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông T và bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 00061 09 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND TPHCM;
- VKSND khu vực 7-TPHCM;
- THADS -TPHCM;
- UBND phường BA, quận B, (nay là phường B), TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh